TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 01 năm 2024
V/V Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Thành Vân
2. Bà Phạm Thị Hương

- Thư ký phiên tòa:
Bà Lý Thị Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã *tham gia phiên tòa*:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc Xin ly hôn - Theo quyết định xét xử số: 18/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1987. Nơi cư trú: Bản Y, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T - Sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản Y, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Huệ trình bày:

Chị và anh Phạm Văn T kết hôn từ năm 2005 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T cờ bạc, rượu chè, nghiện ma tuý, thường xuyên đánh đập chị, hiện nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn T.

Về con chung: Anh chị có hai người con chung là Phạm Thị Y sinh ngày 25/11/2006 và Phạm Thị L sinh ngày 23/12/2007, hiện hai con đang ở với chị,

chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục hai con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai anh Phạm Văn Tuân trình bày:

Anh và chị Phạm Thị H kết hôn từ năm 2005 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay vợ chồng không còn sống chung, đang sống ly thân. Nay chị Huệ xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai người con chung là Phạm Thị Y sinh ngày 25/11/2006 và Phạm Thị L sinh ngày 23/12/2007, anh nhất trí giao các con cho chị Huệ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị H đối với anh Phạm Văn T. Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phạm Văn T.

- Về con chung: Giao các cháu Phạm Thị Y sinh ngày 25/11/2006 và Phạm Thị L sinh ngày 23/12/2007 cho chị Phạm Thị Huệ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Huệ không yêu cầu anh Tuân cấp dưỡng, nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều thống nhất không có, không đề nghị giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Huệ phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Văn T, nên xác định quan hệ pháp luật là Xin ly hôn, theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về việc không hoà giải được: Các đương sự đều có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn T kết hôn từ năm 2005 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 20/10/2005. Căn cứ Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân của chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, hiện nay đang sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình, thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác anh chị đều nhất trí ly hôn và thống nhất giải quyết vấn đề nuôi con chung nhưng do không tiến hành hoà giải nên phải đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Việc quyết định cho chị Huệ ly hôn anh Tuân là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 người con là Phạm Thị Y sinh ngày 25/11/2006 và Phạm Thị L sinh ngày 23/12/2007, anh chị đều thống nhất giao các con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác nguyện vọng của các cháu cũng muốn được ở cùng chị H. Do vậy việc giao các cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với ý kiến của chị H, anh T và nguyện vọng của các cháu. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều khai nhận không có và không đề nghị giải quyết. Do vậy, không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Huệ phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị H đối với anh Phạm Văn T.

Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao các cháu Phạm Thị Y sinh ngày 25/11/2006 và Phạm Thị L sinh ngày 23/12/2007 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Văn T có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lại số 0000751 ngày 03/10/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Mường Hung;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn